

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Nông nghiệp; Chuyên ngành: Quản lý tài nguyên và môi trường nông-lâm nghiệp.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **PHAN TRƯỜNG KHANH**

2. Ngày tháng năm sinh: 30/12/1977; Nam; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Thị Trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 46, Phan Đăng Lưu, khóm Đông Thịnh 6, phường Mỹ Phước, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang.

6. Địa chỉ liên hệ: Số 46, Phan Đăng Lưu, khóm Đông Thịnh 6, phường Mỹ Phước, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Điện thoại di động: 0918440275; E-mail: ptkhanh@agu.edu.vn.

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 10 năm 2008 đến nay: Giảng viên, Trường Đại học An Giang.

- Từ tháng 10 năm 2010 đến tháng 12 năm 2013: Giảng viên và Quản lý Phòng Thí nghiệm Công nghệ sinh học môi trường, Trường Đại học An Giang.

- Từ tháng 1 năm 2014 đến tháng 01 năm 2018: Đi học Tiếng Anh và làm nghiên cứu sinh tại Trường Đại học Sri Jayewardenepura, Sri Lanka.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ tháng 03 năm 2018 đến tháng 03 năm 2020: Trưởng Bộ môn Quản lý Tài nguyên và Môi trường, Khoa Kỹ thuật-Công nghệ-Môi trường, Trường ĐH An Giang.

- Từ tháng 04 năm 2018 đến tháng 08 năm 2019: Trợ lý NCKH và Quan hệ đối ngoại, Khoa Kỹ thuật-Công nghệ-Môi trường, Trường ĐH An Giang.

- Từ tháng 04 năm 2018 đến tháng 10 năm 2022: Chủ tịch Công đoàn bộ phận 12, Khoa Kỹ thuật-Công nghệ-Môi trường, Trường ĐH An Giang.

- Từ tháng 09 năm 2018 đến tháng 03 năm 2023: Phó Bí thư Chi bộ 12, Khoa Kỹ thuật-Công nghệ-Môi trường, Trường ĐH An Giang.

- Từ tháng 11 năm 2018 đến nay: Thành viên Hội đồng Khoa học và Đào tạo Khoa Kỹ thuật-Công nghệ-Môi trường, Trường Đại học An Giang.

- Từ tháng 09 năm 2021 đến tháng 06 năm 2022: Học cao cấp Lý luận chính trị tập trung tại Học viện chính trị Khu vực II, TP.HCM.

- Từ tháng 03 năm 2020 đến nay: Phó Trưởng Khoa, Khoa Kỹ thuật-Công nghệ-Môi trường, Trường ĐH An Giang.

- Chức vụ hiện nay: Phó Trưởng Khoa; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng Khoa

- Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học An Giang- ĐHQG-HCM.

- Địa chỉ cơ quan: 18 Ung Văn Khiêm, phường Đông Xuyên, Tp. Long Xuyên, An Giang.

- Điện thoại cơ quan: 02966256565

- Thịnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): không

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

Được cấp bằng đại học ngày 20 tháng 09 năm 2002; Số văn bằng: B 408717; Ngành: Môi trường; Chuyên ngành: Quản lý môi trường và tài nguyên thiên nhiên; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam.

Được cấp bằng thạc sĩ ngày 14 tháng 01 năm 2008; số văn bằng: N⁰A: 041801; Ngành: Môi trường; Chuyên ngành: Khoa học Môi trường; Nơi cấp bằng thạc sĩ: Trường Đại học Cần Thơ và Trường Đại học Aarhus-Đan Mạch.

Được cấp bằng tiến sĩ ngày 02 tháng 01 năm 2018; Số văn bằng:.....; ngành: Môi trường; Chuyên ngành: Khoa học Môi trường; Nơi cấp bằng tiến sĩ: Trường Đại học Sri Jayewardenepura, SriLanka.

Được cấp bằng TSKH ngàytháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Cần Thơ.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Nông nghiệp-Lâm nghiệp.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- *Hướng nghiên cứu 1:* Ứng dụng GIS và viễn thám để phân tích, lập bản đồ hệ sinh thái rừng, đất ngập nước, nhiệt đô thị và tính toán carbon.

- *Hướng nghiên cứu 2:* Ứng dụng GIS và viễn thám trong nghiên cứu nguồn nước, mô hình bốc thoát hơi nước cho cây trồng, hỗ trợ phát triển nông nghiệp bền vững trước biến đổi khí hậu.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 04 HVCH bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ.

- Đã chủ nhiệm 01 đề tài Loại B-cấp ĐHQG-HCM tương đương đề tài cấp Bộ-đã nghiệm thu loại: Khá); Tham gia với vai trò thành viên chính 01 đề tài loại C cấp ĐHQG-HCM (đã nghiệm thu);

- Đang thực hiện 01 đề tài NCKH loại B cấp ĐHQG-HCM (Mã số:B2024-16-04) vừa được phê duyệt năm 2024 (Chủ nhiệm); Đang chờ nghiệm thu 01 đề tài cấp trường (Mã số:21.02.CM) (Chủ nhiệm); Tham gia với đồng nghiệp 01 đề tài cấp trường (thành viên chính-đang chờ nghiệm thu); Tham gia với vai trò thành viên 01 đề tài loại A cấp ĐHQG-HCM.

- Đã công bố 30 bài báo khoa học, trong đó 08 bài báo xuất bản trên tạp chí quốc tế có uy tín (có chỉ số Scopus): 02 bài Q1; 02 bài Q2; 02 bài Q3; 02 bài Q4. Trong đó có 6 bài là tác giả chính (số TT: [9]; [10]; [13]; [14]; [26] và [27]).

- Số lượng sách đã xuất bản: Đóng góp 08 chương sách quốc tế nằm trong các quyển sách của nhà xuất bản có uy tín. Trong đó có 5 chương sách có chỉ số Scopus (số TT: [6]; [7]; [8]; [9]; [10]).

15. Khen thưởng:

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2011-2012 và 2022-2023;

- Bằng khen của Giám đốc ĐHQG-HCM hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2018-2019 đến 2019-2020;

- Giấy khen thành tích trong hoạt động KHCN của Hiệu trưởng Trường ĐH An Giang các năm 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023;

- Giấy khen công bố khoa học trên các tạp chí uy tín 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023;

- Giấy khen vượt định mức NCKH trên 200 giờ năm 2021-2022; 2022-2023;

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Bản thân gương mẫu thực hiện trách nhiệm của công dân, quy định pháp luật, nội quy, quy định của Nhà trường.

- Nghiêm túc và gương mẫu với đồng nghiệp, học viên và sinh viên. Phẩm chất đạo đức tốt, giữ gìn đạo đức nhà giáo. Lập trường tư tưởng chính trị vững vàng.

- Có lý lịch rõ ràng, đủ sức khỏe để giảng dạy, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng và các công tác khác theo yêu cầu của lãnh đạo Nhà trường.

- Thường xuyên học tập nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm và nghiên cứu khoa học. Luôn luôn nêu cao tinh thần đổi mới sáng tạo nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển giáo dục đại học trong thời đại mới.

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ quản lý các hoạt động của Khoa (công tác đào tạo; đảm bảo chất lượng; công tác tư vấn tuyển sinh; giảng dạy và nghiên cứu khoa học).

Sau khi nghiên cứu các văn bản: *Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg ban hành quy định tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; Thủ tục xét hủy bỏ công nhận chức danh và miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ban hành quy định chế độ làm việc đối với giảng viên kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT và Quyết định số 2260/QĐ-ĐHAG ngày 17/11/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang; Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT và Quyết định số 2320/QĐ-ĐHAG ngày 31/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang quy định chế độ làm việc đối với giảng viên*, tôi nhận thấy rằng tôi đã hội đủ những tiêu chuẩn theo quy định để tiến hành các thủ tục xin xét công nhận chức danh Phó Giáo sư năm 2024.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 14 năm 07 tháng.

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn giảng dạy quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018-2019				8 TTCK và 2 KLTN	294	15	309/327,75/216
2	2019-2020				5TTCK và 1 KLTN	250	45	295/351,25/216
3	2020-2021			2	3 TTCK và 2 KLTN	210	60	270/270/216
03 năm học cuối								
4	2021-2022			2	2 TTCK và 1 KLTN	26	105	131/187,25/21,6 Giảm định mức do đi học cao cấp chính trị tập trung (theo Khoản 2, Điều 9, QĐ số 2320/QĐ-ĐHAG ngày 31/12/2021)
5	2022-2023				1 TTCK	123	105	228/362,25/216

6	2023-2024			3		183	120	303/340,5/216
---	-----------	--	--	---	--	-----	-----	---------------

Ghi chú:

Theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT và Quyết định số 2260/QĐ-ĐHAG ngày 17/11/2018 của Hiệu trưởng Trường ĐH An Giang quy định: Định mức giờ chuẩn giảng dạy của Trường Đại học An Giang cho giảng viên là 270 giờ; Trường Bộ môn trực thuộc Khoa thực hiện 80% định mức (tương đương 216 giờ).

Theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT và Quyết định số 2320/QĐ-ĐHAG ngày 31/12/2021 của Hiệu trưởng Trường ĐH An Giang quy định: Định mức giờ chuẩn giảng dạy của Trường Đại học An Giang cho giảng viên là 270 giờ; Phó Trường Khoa thực hiện 80% định mức (tương đương 216 giờ).

Theo Quyết định số 2320/QĐ-ĐHAG ngày 31/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang quy định “Định mức giờ chuẩn giảng dạy của Trường Đại học An Giang cho giảng viên là 270 giờ”; cho Phó Trường Khoa là 216 giờ (giảm 20% định mức). Khoản 2, Điều 9 của Quyết định này quy định “Viên chức đi học tập trung dưới 12 tháng, mỗi tháng được giảm định mức 10%”. Trong năm học 2021-2022, tôi được cử đi học lớp cao cấp chính trị tập trung (9 tháng) nên tôi được giảm định mức giảng dạy 90%. Do đó, tôi chỉ thực hiện 10% định mức giảng dạy trong năm học đó (tương đương 21,6 giờ).

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học TS ; tại nước Sri Lanka; Từ tháng 2/2014 đến 01/2018.

- Bảo vệ luận án TS; tại nước: Sri Lanka, năm 2018.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):
.....

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng Diploma Tiếng Anh; Chứng chỉ B2 Tiếng Anh khung Châu Âu.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Phạm Văn Phúc		HVCH	x		03/2021 đến 10/2021	Trường Đại học An Giang	24/08/2022 1436/QĐ-ĐHAG
2	Trần Hưng Thịnh		HVCH	x		03/2021 đến 10/2021	Trường Đại học An Giang	24/08/2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

								1436/QĐ-ĐHAG
3	Huỳnh Thị Cẩm Giang		HVCH	x		12/2020 đến 06/2021	Viện Môi trường và Tài nguyên, ĐHQG-HCM	18/11/2022 QH20201700198
4	Nguyễn Văn Thiên Vũ		HVCH	x		03/2021 đến 10/2021	Trường Đại học An Giang	27/07/2023 1622/QĐ-ĐHAG

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1	Cơ sở Khoa học môi trường	Tài liệu giảng dạy áp dụng cho môn học	2012	01	X	Toàn sách	Có Quyết định nghiệm thu
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Tài liệu giảng dạy áp dụng cho môn học	2013	02		Toàn sách	Có Quyết định nghiệm thu
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
3	Challenging Issues on Environment and Earth Science	TK	BP International, 2021	2	Viết 1 chương	Chapter 9: Estimation of Deposited Sediment Budgets on the Floodplain of An Giang Province, Vietnam. Page:106-117	ISBN: 978-93-91473-68-6 (eBook) https://doi.org/10.9734/bpi/ciees/v6/3085F
4	Mekong Delta Handbook	TK	Cuvillier Verlag Gottingen, 2021	2	Viết 1 chương	Chapter 8: Transboundary Issues- Water Governance. Page:163-182	www.cuvillier.de ISBN: 978-3-7369-7363-3 eISBN: 978-3-7369-6363-4
5	Mekong Delta Handbook	TK	Cuvillier Verlag Gottingen, 2021	2	Viết 1 chương	Chapter 10: Climate Change and Strategic Tasks. Page:199-220	www.cuvillier.de ISBN: 978-3-7369-7363-3 eISBN: 978-3-7369-6363-4

6	Handbook of Research on AI-Equipped IoT Applications in High-Tech Agriculture. (Indexed in: SCOPUS)	TK	IGI Global 2023	3	Viết 1 chương	Chapter 11: Smart Agriculture Using a Soil Monitoring System. Page:200-220	www.igi-global.com/book/advanced-technologies-equipped-iot-applications/318460#table-of-contents . ISBN13: 9781668492314, DOI: 10.4018/978-1-6684-9231-4
7	Handbook of Research on AI-Equipped IoT Applications in High-Tech Agriculture. (Indexed in: SCOPUS)	TK	IGI Global 2023	3	Viết 1 chương	Chapter 21: Future of Smart Agriculture Techniques and Applications. Page: 365-378	www.igi-global.com/book/advanced-technologies-equipped-iot-applications/318460#table-of-contents . ISBN13: 9781668492314, DOI: 10.4018/978-1-6684-9231-4.
8	Exploring Ethical Dimensions of Environmental Sustainability and Use of AI. (Indexed in: SCOPUS)	TK	IGI Global 2023	3	Viết 1 chương	Chapter 10: Engineering, Geology, Climate, and Socioeconomic Aspects' Implications on Machine Learning Dependent Water Pipe Collapse Prediction. Page: 185-213	https://www.igi-global.com/book/exploring-ethical-dimensions-environmental-sustainability/325075 DOI: 10.4018/979-8-3693-0892-9 ISBN13: 9798369308929 ISBN13: 9798369308936
9	Using Traditional Design Methods to Enhance AI-Driven Decision Making. (Indexed in: SCOPUS)	TK	IGI Global 2024	3	Viết 1 chương	Chapter 8: AI-Decision Support System: Engineering, Geology, Climate, and Socioeconomic Aspects' Implications on	https://www.igi-global.com/chapter/ai-decision-support-system/336698?camid=4v1 . DOI: 10.4018/979-8-3693-0639-0.ch008

						Machine Learning. Page: 181-202	
10	Using Traditional Design Methods to Enhance AI-Driven Decision Making. (Indexed in: SCOPUS)	TK	IGI Global 2024	3	Viết 1 chương	Chapter 7: AI-Driven Solution Selection: Prediction of Water Quality Using Machine Learning. Page: 166-180	https://www.igi-global.com/chapter/ai-driven-decision-support-system-for-intuitionistic-fuzzy-assignment-problems/336707 DOI: 10.4018/979-8-3693-0639-0.ch007

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách tham khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: Có 8 chương sách được xuất bản, trong đó có 5 chương sách trong sách có chỉ số **SCOPUS**: số thứ tự là [6]; [7]; [8]; [9] và [10].

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1					
2					
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Đánh giá cân bằng nước phụ vụ sản xuất nông nghiệp bền vững cho đồng bằng ngập lũ tỉnh An Giang.	Chủ nhiệm	Đề tài B cấp ĐHQG-HCM Mã số B2020_16_03	01/01/2020 đến 01/07/2022	Nghiệm thu ngày 04/01/2023 Kết quả: Khá Giấy chứng nhận hoàn thành nhiệm vụ KH&CN cấp Đại học Quốc gia. Số: B-16-1399/2023/KHCN

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

2	Xây dựng công thức thăm trên ruộng lúa trong giai đoạn ngập nước cho vùng Tứ giác Long Xuyên	Thành viên chính	Đề tài C cấp ĐHQG-HCM Mã số C2021_16_10	01/02/2021 đến 01/08/2022	Quyết định nghiệm thu số: 183/QĐ-ĐHAG, ngày 02/02/2024 Kết quả: Đạt
---	--	------------------	--	---------------------------	--

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế).

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	Identification of Vegetation Change of Lower U Minh National Park of Vietnam from 1975 to 2015	2	Tác giả chính	Journal of Tropical Forestry and Environment, ISSN: 2235-9362 https://doi.org/10.31357/jtfe.v7i2.3304			7(02): 10-20	2017
2	Modulation and Application of Chitosal to Absorb in Wastewater	4		Air and Water Components of the Environment, Romania, ISSN: 2067-743			325 - 332	2017
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
Hướng nghiên cứu 1: Ứng dụng GIS và viễn thám để phân tích, lập bản đồ hệ sinh thái rừng, đất ngập nước, nhiệt đô thị và tính toán carbon.								
3	Estimating Above-Ground Biomass of the Mangrove Communities in the Muthurajawela Wetland, Sri Lanka	2	Tác giả chính	International Journal of Science and Research, ISSN: 2319-7064 https://www.ijsr.net/getabstract.php?paperid=ART20182039			7 (5): 86 - 93	2018

4	Identificaion of Vegetation Change of Muthurajawela Wetland in Sri Lanka from 1992 to 2015 by Using GISRemote Sensing	2	Tác giả chính	International Journal of Computational Engineering Research, ISSN: 2250-3005 http://dr.lib.sjp.ac.lk/handle/123456789/8820			08(5): 42-52	2018
5	An Assessment of the Carbon Stocks of Melaleuca Forests in the Lower U Minh National Park in Ca Mau of Southern Vietnam	2	Tác giả chính	American Journal of Engineering Research, ISSN: 2320-0847 http://www.ajer.org/papers/Vol-7-issue-5/ZJ0705305315.pdf			7 (5): 305-315	2018
6	Estimating of Carbon Storage of Peatlands and Main Hazards Related to the Utilization and Management of Peatlands in Lower U Minh National Park, Ca Mau	2	Tác giả chính	The International Journal of Engineering and Science, ISSN: 2319-1813 DOI:10.9790/1813-0803022329 https://www.theijes.com/Vol8-Issue3.html https://www.theijes.com/papers/vol8-issue3/Series-2/C0803022329.pdf			8(3)/Series 2: 23-29	2019
7	Plant Species Diversity in the Melaleuca Forest Ecosystem of Lower U Minh National Park in Vietnam	2	Tác giả chính	The International Journal of Engineering and Science, ISSN: 2319-1813 DOI:10.9790/1813-0803026068 https://www.theijes.com/Vol8-Issue3.html https://www.theijes.com/papers/vol8-			8(3)/Series 2: 60-68	2019

				issue3/Series-2/H0803026068.pdf				
8	An Evaluation of The carbon stocks of The Tra Su Cajuputi Forests in An Giang Province of Southern Vietnam	3	Tác giả chính	European Journal of Applied Sciences, ISSN:2054-7412 DOI: https://doi.org/10.14738/aivp.93.10145			9(3): 37–45.	2021
9	Application of remote sensing and gis techniques in mapping of vegetation cover change in Gao Giong ecotourism area, Dong Thap province, Vietnam	3	Tác giả chính		Journal of Tianjin University Science and Technology, ISSN (Online): 0493-2137. Scopus: Q3 DOI: 10.17605/OSF.IO/52H7C. https://tianjindaxuexuebao.com/KNavi/JournalDetail2.html		54(5): 1-11	2021
10	Functions and Values of Wetlands	2	Tác giả chính		Journal of Xi'an Shiyou University, Natural Sciences Edition ISSN: 1673-064X. Scopus: Q2 DOI: 10.17605/OSF.IO/KTDQU https://xianshiyoudaxuexuebao.com/KNavi/JournalDetail1.html https://xianshiyoudaxuexuebao.com/1673-		66(05): 256-272	2023

					064x-xsdx-v66-i05/			
11	Diễn biến đô thị hóa và nhiệt độ bề mặt ở thành phố Long Xuyên	4	Tác giả chính	Tạp chí Khí tượng Thủy văn 2024, doi:10.36335/VNJJM.2024(764).53-65 http://tapchiktvtv.vn/			764, 53-65	2024
Hướng nghiên cứu 2: Ứng dụng GIS và viễn thám trong nghiên cứu nguồn nước, mô hình bốc thoát hơi nước cho cây trồng, hỗ trợ phát triển nông nghiệp bền vững trước biến đổi khí hậu.								
12	Water Demand Estimation for Rice in An Giang Province by Hargreaves Evapotranspiration Model	2		Turkish Journal of Computer and Mathematics Education, ISSN: 1309-4653. https://www.turcomat.org/index.php/turkbilmat/article/view/4754			12(9): 3034-3039	2021
13	Estimation of Crop Water Demand for Rice by the FAO Penman Monteith Evapotranspiration Model.	2	Tác giả chính		Sarhad Journal of Agriculture, ISSN: 2224-5383. Scopus: Q3 DOI https://dx.doi.org/10.17582/journal.sja/2022.38.5.158.165		38(5): 158-165	2022
14	Irrigation Water Needs of Rice Crops With Empirical Method	2	Tác giả chính		Journal of Xi'an Shiyou University, Natural Sciences Edition ISSN: 1673-064X. Scopus: Q2		66(05): 219-232	2023

					DOI 10.17605/OSF .IO/PV62B https://xianshiyouduxuexuebao.com/KNavijournalDetail1.html https://xianshiyouduxuexuebao.com/1673-064x-xsdv66-i05/			
15	Đánh giá các thay đổi dòng chảy trên dòng chính sông Mê Công và các giải pháp đảm bảo an ninh nguồn nước vùng ĐBSCL	3	Tác giả chính	Tạp chí Khí tượng Thủy văn, 2022, ISSN: 2525 – 2208 DOI: 10.36335/VNJIHM.2022(738).34-48			738: 34-48	2022
16	Cân bằng nước và một số kiến nghị về định hướng phát triển nông nghiệp bền vững ở tỉnh An Giang.	2		Tạp chí Khí tượng Thủy văn, 2022, ISSN: 2525 – 2208 DOI: 10.36335/VNJIHM.2022(740).74-87			740: 74-87	2022
17	Transboundary Issues of Water Governance in Mekong River Basin	2		The International Journal of Advanced Science and Technology, ISSN: 2005-4238. http://sersc.org/journals/index.php/IJAST/article/view/25460			29(8s): 4290-4305	2020
18	Application of Landsat Image to Extract Waterline and Build the	3	Tác giả chính	The International Journal of Engineering and Science, ISSN:2319-1813			9(4)/Series 3: 20-28	2020

	Relationship between Chlorophyll-a and NDVI Index for Bung Binh Thien Lake, Southern			DOI:10.9790/1813-0904032028 https://www.theijes.com/Vol9-Issue4.html https://www.theijes.com/papers/vol9-issue4/Series-3/C0904032028.pdf				
19	Đánh giá chất lượng nước Bung Bình Thiên bằng chỉ số WQI tích hợp với GIS và Viễn thám	3	Tác giả chính	Tạp chí Khí tượng Thủy văn 2023, ISSN: 2525 – 2208 DOI: 10.36335/VNJT.HM.2023(745).51-64			745:51-64	2023
20	Biofilm in Drinking Water Distribution System	2		Journal of Water Engineering and Management. ISSN 2582 6298 Vol. 4(1): 15-29. https://doi.org/10.47884/jweam.v4i1pp15-29 .			4(1):15-29	2023
21	The Relationship between Gender and Climate Change in Vietnam	3			The Seybold Report. ISSN: 1533-9211. Scopus: Q4 DOI 10.17605/OSF.IO/KJBPT https://seyboldreport.org/		18(05):938-949	2023
22	Communication On Climate Change In Vietnam	3			The Seybold Report, ISSN: 1533-9211. Scopus: Q4 DOI: 10.5281/zenodo.6655334 https://seyboldreport.org/		17(06): 474-485	2022
23	Aerobic Composting of Cow Dung with	2	Tác giả chính	American Journal of Engineering Research, ISSN: 2320-0847			9(3): 334-339	2020

	Rice Straw Biomass			https://www.ajer.org/volume9issu3.html https://www.ajer.org/papers/Vol-9-issue-3/ZZO0903334339.pdf				
24	Ước tính nhu cầu nước và bùn thải cho các mô hình nuôi cá tra ở tỉnh An Giang	4	Tác giả chính	Tạp chí Khí tượng Thủy văn 2024, doi:10.36335/VNJHM.2024(762).38-46 http://tapchikttv.vn/			762, 38-46	2024
25	Ước tính nhu cầu nước cho cây đậu nành rau được trồng trên đất xám bạc màu ở Tri Tôn, An Giang	5	Tác giả liên hệ	Tạp chí Khí tượng Thủy văn 2024, doi:10.36335/VNJHM.2024(765).47-59 http://tapchikttv.vn/			765, 47-59	2024
26	Soil Permeability of Sandy Loam and Clay Loam Soil in the Paddy Fields in An Giang Province in Vietnam	3	Tác giả chính		Journal of Environmental Challenges. ISSN: 2667-0100. Scopus: Q1 https://www.sciencedirect.com/journal/environmental-challenges			2024
27	Evaluation of machine learning models for mapping soil salinity in Ben Tre province, Vietnam	3	Tác giả chính		Multimedia Tools and Applications. ISSN: 1380-7501. Scopus: Q1 https://doi.org/10.1007/s11042-024-18712-z			2024
Hướng nghiên cứu khác liên quan môi trường								
28	Private Costs and Benefits of Traditional and	2	Tác giả chính	American Journal of Engineering Research,			10(5): 385-389	2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	Improved Brick Kilns in An Giang Province, Vietnam			ISSN: 2320-0847 https://www.ajer.org/volume10issu5.html https://www.ajer.org/papers/Vol-10-issue-5/ZT1005385389.pdf				
29	So sánh hiệu quả kinh tế của lò gạch truyền thống và lò nung cải tiến	2		Tạp chí Công thương, ISSN: 0866-7756			13(6/2021): 52-59	2021
30	Sự hòa nhập vào nền kinh tế thị trường và nguy cơ thương mại hóa của người dân tại khu du lịch Núi Sam	2	Tác giả chính	Tạp chí Tài nguyên và Môi trường, ISSN: 1859 - 1477				2022

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: Có 8 bài báo Scopus, trong đó có 6 bài là tác giả chính, số thứ tự là: [9]; [10]; [13]; [14]; [26] và [27].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo ngành Quản lý tài nguyên và môi trường bậc đại học	Tổ trưởng Tổ rà soát và điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ đại học.	398/QĐ-ĐHAG ngày 30/03/2020	Trường ĐH An Giang		
2	Chương trình đào tạo ngành Quản lý tài nguyên và môi trường bậc đại học	Phó Chủ tịch Hội đồng Thẩm định tự đánh giá chương trình đào tạo.	1574/KH-ĐHAG Ngày 19/12/2022	Trường ĐH An Giang		
3	Chương trình đào tạo ngành Quản lý tài nguyên và môi trường; ngành Công nghệ Kỹ thuật môi trường; Công nghệ kỹ thuật hóa học bậc đại học	Tổ trưởng tổ rà soát và điều chỉnh chương trình đào tạo.	806/QĐ-ĐHAG ngày 19/05/2022	Trường ĐH An Giang		
4	Sổ tay đảm bảo chất lượng 2020-2024	Ủy viên Ban chỉ đạo	1081/QĐ-ĐHAG ngày 07/05/2021 -- 335/QĐ-ĐHAG ngày 06/03/2023 --- 312/QĐ-ĐHAG ngày 28/02/2024	Trường ĐH An Giang		

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

5	Xây dựng Bộ năng lực cốt lõi sinh viên tốt nghiệp ĐHQG-HCM theo lĩnh vực Môi trường và Bảo vệ môi trường	Tham gia	1211/QĐ-ĐHQG ngày 30/08/2022	Đại học quốc gia TP.HCM		
---	--	----------	------------------------------	-------------------------	--	--

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được cấp bằng Tiến sĩ.

Đã nhận bằng Tiến sĩ đến nay là 6 năm

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo 14 năm, 7 tháng.

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp: đủ

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi: đủ

- Hướng dẫn chính: 04 HVCH đã nhận bằng thạc sĩ.

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ nhiệm và nghiệm thu 01 nhiệm vụ KH&CN loại B cấp ĐHQG-HCM (tương đương cấp Bộ, căn cứ theo **Khoản 1, Mục (e) tại Điều 20** Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/03/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên.

- Đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được cấp bằng Tiến sĩ.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

An Giang, ngày 24 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Phan Trường Khanh